PHÂN TÍCH MÃ ĐỘC

KHOA AN TOÀN THÔNG TIN TS. ĐINH TRƯỜNG DUY



PHÂN TÍCH MÃ ĐỘC

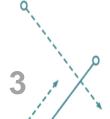
Một số lưu ý khi phân tích động

KHOA AN TOÀN THÔNG TIN TS. ĐỊNH TRƯỜNG DUY



Giới thiệu

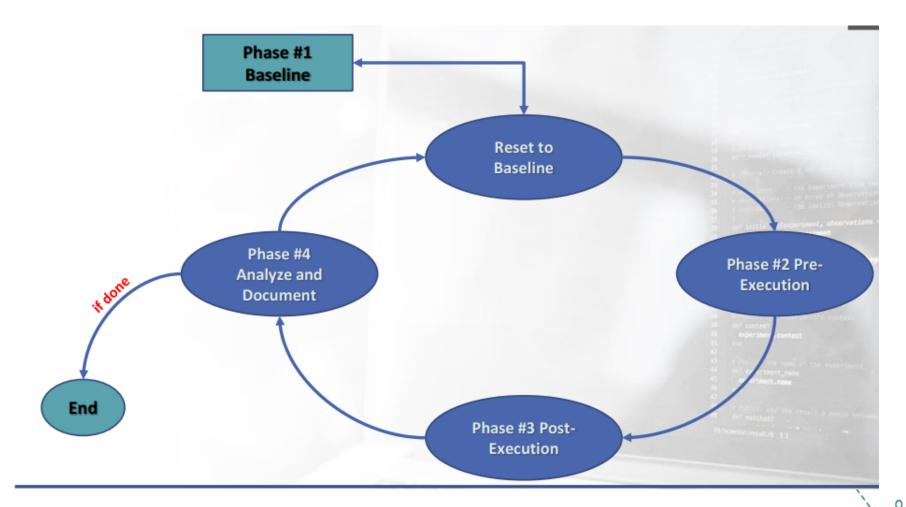
- 1. Qui trình thực hiện phân tích động
- 2.SYSINTERNALS TOOLS



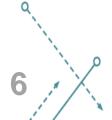


- Gồm 4 phase, mỗi giai đoạn lại có thể gồm nhiều bước khác nhau
 - Phase 1: Baseline
 - Phase 2: Pre-Execution
 - Phase 3: Post-Execution
 - Phase 4: Analyze and Document
- Thông thường phase 2, 3, 4 sẽ được lặp nhiều lần trước khi ra kết quả





- · Tạo một máy ảo với hệ điều hành cần thiết.
- · Cài đặt tất cả các công cụ cần thiết.
- Tạo một bản snapshot của máy ảo.
- Thực hiện bất kỳ cấu hình cụ thể nào nếu cần thiết.
- ❖ Chuyển mẫu Malware vào máy ảo.
- Khởi động các công cụ cần thiết (ví dụ: giám sát, theo dõi, gỡ lỗi, v.v.).

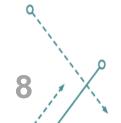


- Thực thi Malware.
- Bắt đầu theo dõi và giám sát hành vi và hoạt động của nó.
- Theo dõi cuộc gọi hệ thống.
- Truy cập vào các tệp tin.
- Ghi lưu lưu lượng mạng...
- Ghi lại/Chụp ảnh màn hình, bộ nhớ, tệp cấu hình, tệp đăng ký, các tệp tin được giải nén, v.v.
- Phân tích và ghi chú về mọi thứ đã xảy ra.
- Quan sát hành vi hiển thị.
- Ghi lại sự kiện và hành động.



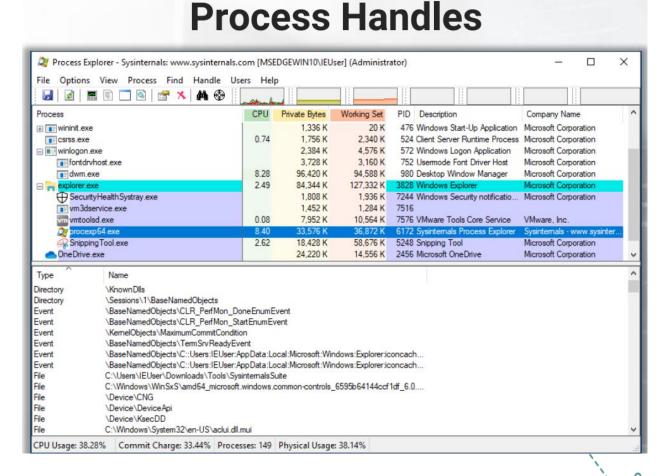
- Mã độc có thể sửa đổi thông tin registry để thay đổi hành vi hệ thống theo ý muốn của nó, và nó thực hiện điều này bằng cách sử dụng các API Win32.
- Những API thông thường nhất mà mã độc sử dụng là sửa đổi các giá trị registry được dùng để thực thi phần mềm trong quá trình khởi động hệ thống hoặc đăng nhập người dùng.
- Mã độc sửa đổi các giá trị này để hệ thống tự động khởi động mã độc trong quá trình khởi động hệ thống.
- Các kỹ thuật này được gọi là cơ chế duy trì tính bền vững (persistence mechanisms) trong Windows.

- Nếu hệ điều hành được cài đặt trên một máy ảo để phân tích mã độc, các dấu vết của máy ảo sẽ có trong registry.
- Mã độc có thể truy vấn các khóa registry này và tìm hiểu xem hệ điều hành mục tiêu của nạn nhân có được cài đặt trên máy ảo hay không.
- Trong trường hợp này, mã độc có thể không thể hiện hành vi thực sự của nó và có thể đánh lừa người phân tích.



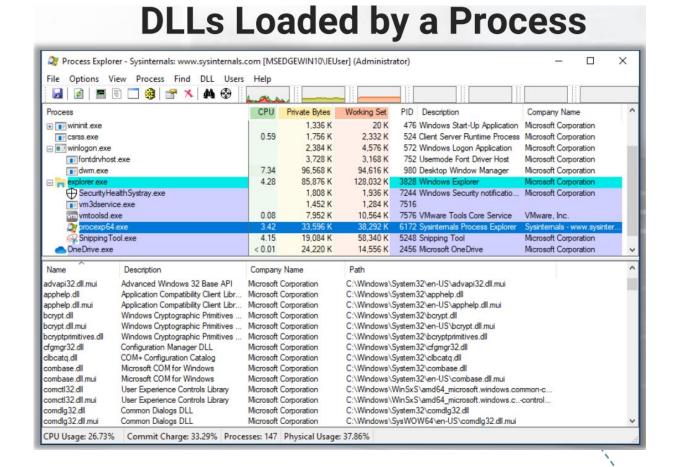


Process
 Explorer giúp
 theo dõi các
 DLL và handle
 được mở bởi
 một tiến trình.





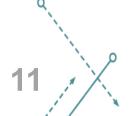
Process
 Explorer giúp
 theo dõi các
 DLL và handle
 được mở bởi
 một tiến trình.





 Listdlls/Listdlls64 giúp hiển thị các DLL được tải vào một tiến trình

```
Administrator: Command Prompt
C:\Users\Client2>C:\Users\Client2\Desktop\3.SysinternalsSuite\Listdlls64.exe procexp64.exe
Listdlls ∪3.2 - Listdlls
Copyright (C) 1997-2016 Mark Russinovich
Sysinternals
procexp64.exe pid: 2496
Command line: "C:\Users\Client2\Desktop\3.SysinternalsSuite\procexp64.exe"
                    Size
Base
0×0000000040000000
                    0x190000 C:\Users\Client2\Desktop\3.SysinternalsSuite\procexp64.exe
                              C:\Windows\SYSTEM32\ntd11.d11
0x0000000078e50000
                    0x19f000
                    0x11f000 C:\Windows\system32\kernel32.dll
0x0000000078d20000
                              C:\Windows\system32\KERNELBASE.dll
0×0000000038880000
                    0x6a000
                              C:\Windows\system32\SHLWAPI.dll
l0x0000000074180000
                    0x71000
                              C:\Windows\system32\GDI32.dll
0x000000007fd70000
                    0x67000
                              C:\Windows\system32\USER32.dll
0x0000000078c20000
                    0xfa000
                              C:\Windows\system32\LPK.d11
0×0000000070410000
                    0xe000
                              C:\Windows\system32\USP10.dll
0x00000000760c0000
                    0xcb000
                              C:\Windows\system32\msvcrt.dll
0x00000000756a0000
                    0x9f000
                    0x27000
                              C:\Windows\system32\IPHLPAPI.DLL
l0x0000000071890000
                              C:\Windows\system32\NSI.dll
0×0000000070310000
                    0x8000
                              C:\Windows\system32\WINNSI.DLL
0x00000000700a0000
                    0xb000
                              C:\Windows\system32\RPCRT4.dll
l0x000000007fde0000
                    0x12c000
```





 Handle/ Handle64 là các tham chiếu đến các đối tượng trong không gian kernel mà tiến trình có thể truy cập. Có thể liệt kê các handle của một tiến trình bằng cách sử dụng Process Explorer, nhưng cũng có một công cụ khác từ Sysinternals có tên là "handles".

```
Administrator: Command Prompt
C:\Users\Client2>C:\Users\Client2\Desktop\3.SysinternalsSuite\handle64.exe /?
Nthandle v4.22 - Handle viewer
Copyright (C) 1997-2019 Mark Russinovich
Sysinternals - www.sysinternals.com
usage: handle [[-a [-l]] [-u] | [-c <handle> [-y]] | [-s]] [-p <process>|<pid>] [name] [-nobanner]
             Dump all handle information.
             Just show pagefile-backed section handles.
             Closes the specified handle (interpreted as a hexadecimal number).
             You must specify the process by its PID.
             WARNING: Closing handles can cause application or system instability.
             Don't prompt for close handle confirmation.
             Print count of each type of handle open.
             Show the owning user name when searching for handles.
             Dump handles belonging to process (partial name accepted).
             Search for handles to objects with <name> (fragment accepted).
  -nobanner Do not display the startup banner and copyright message.
No arguments will dump all file references.
C:\Users\Client2>C:\Users\Client2\Desktop\3.SysinternalsSuite\handle64.exe -p 2496
Nthandle v4.22 - Handle viewer
Copyright (C) 1997-2019 Mark Russinovich
```



- Procmon/ Procmon64 là một công cụ giám sát nâng cao các tiến trình, cung cấp thông tin về các hoạt động và/hoặc sự kiện được thực hiện bởi các tiến trình trên tệp tin, tiến trình/luồng, registry và hoạt động mạng trong thời gian thực.
- Procexp chỉ cho thấy một tiến trình có một handle mở tới một tệp tin cụ thể, trong khi Procmon sẽ cho thấy các hoạt động cấp thấp được thực hiện bởi tiến trình đó trên tệp tin đó.

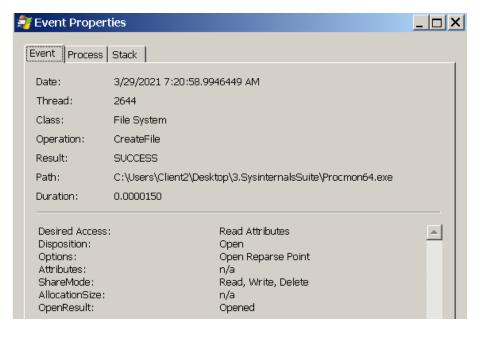


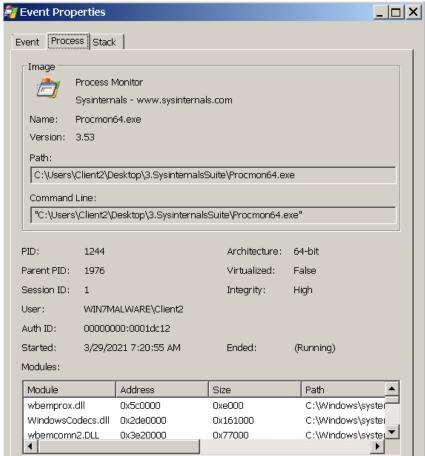
- Droces	e Monit	or – Qu	cintarr	ale: www	eveint	ernals.com			
						erridisicom			
File Edit	_			Options	Help				
😅 🖫	🤏 👺	₽	→ 🚣	♠ E	#4 →	🗸 🏿 🎎 🔒 🕰	7 🗷		
Time of D	Proce	ess Nar	ne	PID	TID	Operation	Path	Result	Detail
7:20:58.856	🥏 Pro	cmon6	4.exe	1244	940	🛼 CreateFile	C:\Windows\System32\api-ms-win-appm.	NAME NOT FOUND	Desired Access: R
7:20:58.857	🚖 Pro	cmon6	4.exe	1244	940	🔜 CreateFile	C:\Windows\System32\ext-ms-win-kernel.	NAME NOT FOUND	Desired Access: R
7:20:58.858	🚖 Pro	cmon6	4.exe	1244	940	🎇 RegQueryValue	HKLM\HARDWARE\DESCRIPTION\Sy	SUCCESS	Type: REG_DW0
7:20:58.858	🕏 Pro	cmon6	4.exe	1244	940	🎇 RegQueryValue	HKLM\System\CurrentControlSet\Control	.SUCCESS	Type: REG_DW0
7:20:58.859				1244	940 (🌋 RegQueryValue	HKLM\System\CurrentControlSet\Control	.SUCCESS	Type: REG_SZ, Le
7:20:58.859	-			1244	940	🌠 RegQueryValue	$HKLM \backslash System \backslash Current Control Set \backslash Control$.SUCCESS	Type: REG_DW0
7:20:58.859	-			1244	940 (🌋 RegQueryValue	HKLM\System\CurrentControlSet\Control	.SUCCESS	Type: REG_BINAR
7:20:58.859				1244			HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_SZ, Le
7:20:58.859	-			1244		and the same of th	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_DW0
7:20:58.859	-			1244		45.6	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_BINAR
7:20:58.859	-			1244		25.4	HKLM\HARDWARE\DESCRIPTION\Sy		Type: REG_DW0
7:20:58.859	-			1244		-	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_DW0
7:20:58.859				1244		45.6	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_SZ, Le
7:20:58.859	-			1244		Ab d	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_DW0
7:20:58.859	-			1244		and the second s	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_BINAR
7:20:58.859				1244		456	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_SZ, Le
7:20:58.859				1244		Ab d	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_DW0
7:20:58.859	-			1244		and a	HKLM\System\CurrentControlSet\Control		Type: REG_BINAR
7:20:58.860				1244			HKLM\HARDWARE\DESCRIPTION\Sy		Type: REG_DW0
7:20:58.981				1244			HKLM\SOFTWARE\Microsoft\COM3	SUCCESS	KeySetInformation
7:20:58.981	-			1244			HKLM\SOFTWARE\Microsoft\COM3\Co		Type: REG_DW0
7:20:58.982	-			1244		CreateFile	C:\Windows\Registration\R0000000000		Desired Access: G
7:20:58.983				1244			HKCR\Wow6432Node\CLSID\{4590F811.		KeySetInformation
7:20:58.987	-			1244		CreateFile	C:\Windows\System32\wbemcomn2.dll	SUCCESS	Desired Access: R
7:20:58.987		cmon6	4.exe	1244		CreateFile	C:\Windows\System32\wbemcomn2.dll	SUCCESS	Desired Access: R





 Right-click vào bất cứ dòng vào và chọn Properties để xem được Event Properties







Process Monitor cung cấp năm công cụ chính cho
 việc phân tích:



Hoạt động Registry (Registry Activity): Bao gồm các sự kiện được thực hiện trên registry, chẳng hạn như tạo, liệt kê, truy vấn và xóa các khóa và giá trị (RegCreateKey, RegEnumKey, RegSetValue, RegDeleteValue, RegQueryValue, RegCloseKey, RegOpenKey).

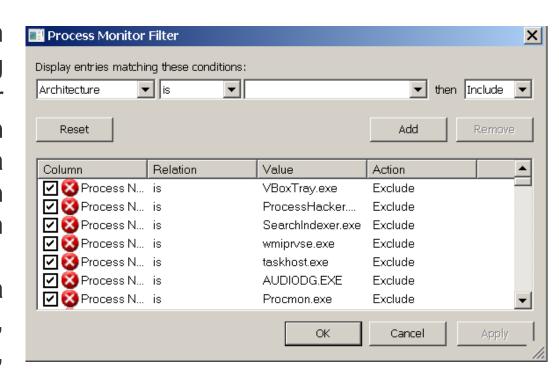


- Hoạt động Hệ thống tệp tin (File System Activity): Bao gồm các hoạt động trên hệ thống tệp tin và thiết bị cục bộ và từ xa, chẳng hạn như mở tệp tin, đóng tệp tin, liệt kê thư mục, ghi tệp tin, truy vấn kích thước tệp tin, thời điểm dấu thời gian của tệp tin hoặc thư mục...
- Sự kiện Phân tích (Profiling Events): Tạo nhật ký cho sự kiện của mỗi tiến trình và luồng trên hệ thống, chẳng hạn như thời gian xử lý của bộ xử lý và bộ nhớ lưu trữ được sử dụng.

- Hoạt động Mạng (network Activity): Bao gồm địa chỉ nguồn và đích của tất cả hoạt động mạng UDP và TCP. Bạn có thể cấu hình ProcMon để giải quyết tên mạng từ địa chỉ mạng hoặc chỉ hiển thị địa chỉ IP. Để hiển thị tên mạng đã giải quyết, chọn "Hiển thị Địa chỉ Mạng đã Giải quyết" từ menu Tùy chọn.
- Hoạt động Tiến trình và Luồng (Process and Thread Activity): Bao gồm các sự kiện như việc tạo, khởi động hoặc hủy bỏ một tiến trình, việc tạo hoặc hủy bỏ một luồng, một chương trình tải một DLL, các hình ảnh thực thi và tệp tin dữ liệu được tải vào không gian địa chỉ của một tiến trình.



- Chúng ta có thể thực hiện việc lọc cụ thể hơn bằng cách sử dụng menu Filter hoặc cái phễu màu xanh dương trên cửa sổ chính của Procmon. Chọn bất kỳ cách nào sẽ dẫn đến cửa sổ (hiển thị bên phải).
- Có thể áp dụng bộ lọc dựa trên CommandLine, PID, Image Path, Process Name, User...

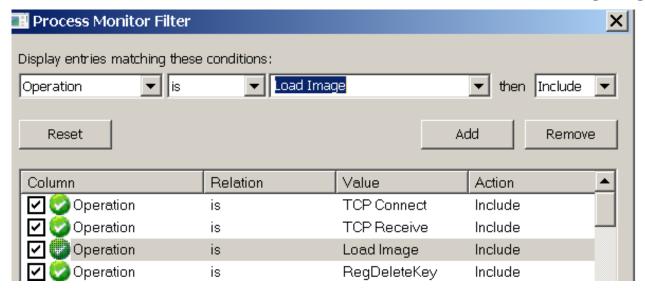




- Procmon Operation filters rất hữu dụng cho phân tích mà độc vì:
 - ✓ Có thể gửi và nhận cho cả giao thực TCP và UDP: có thể bắt được tất cả các kết nối có thể được sử dụng bới mã độc trong khi nó chạy.

7:21:01.946 🔳 svchost.exe	780	0 🕰 UDP Receive	192.168.1.160:68 -> 192.168.1.254:67	SUCCESS
7:21:01.967 🔳 svchost.exe	672	0 🚣 UDP Send	192.168.1.160:50247 -> 192.168.1.2:53	SUCCESS
7:21:01.977 🔳 svchost.exe	672	0 🚣 UDP Receive	ff02:0:0:0:0:0:1:3:5355 -> fe80:0:0:0:3128:14	4SUCCESS
7:21:01.977 🔳 svchost.exe	672	0 🚣 UDP Receive	224.0.0.252:5355 -> 192.168.1.1:50603	SUCCESS
7:21:02.205 🔳 svchost.exe	672	0 🚣 UDP Send	192.168.1.160:61912 -> 192.168.1.2:53	SUCCESS

✓ Xem được các DLL và Executables mà mã độc cố gắng tải



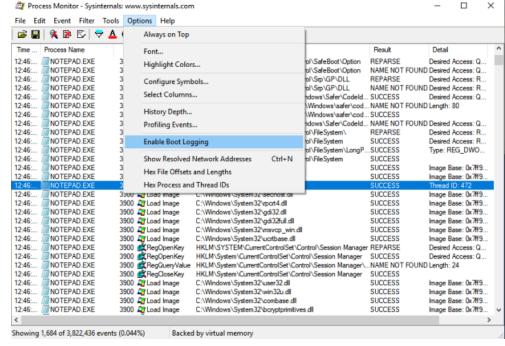


- Procmon Operation filters rất hữu dụng cho phân tích mà độc vì:
 - ✓ Create File: có thể bắt được các sự kiện tạo tệp của mã độc. Chú ý không phải tất cả các lệnh CreateFile đều chỉ tạo files/directories. Nó có thể sử dụng để đọc, viết, di chuyển và thậm chú xóa file.
 - ✓ Registry activities: những dạng hoạt động của mã độc như để duy trì tính bền vững trên máy sau khi khởi động lại, phần mềm độc hại có thể tạo ra các khóa registry.
 - ✓ Process Create, Process Start, and Thread Create: bao gồm việc tạo, bắt đầu các tiến trình và các luồng trong quá trình thực thi.



Procmon Tricks:

Boot Logging: Procmon có thê được cấu hình để bắt đầu ghi lại hoạt động hệ thống ở một giai đoạn sớm trong quá trình khởi động. Đối với phân tích phần mềm độc hại, điều này giúp theo dõi các sự kiện xảy ra trước, trong quá trình hoặc trong trường hợp không có đăng nhập người dùng, chẳng hạn như các trình điều khiển thiết bị buộc khởi động, chuỗi đăng nhập, các dịch vụ tự động khởi động hoặc khởi tạo shell.





Procmon Tricks:

2. Drop Filtered Events: Tùy chọn này trong menu Filter sẽ giảm số lượng nhật ký được ghi lại bởi Procmon. Chỉ sử dụng tùy chọn này khi bạn chắc chắn về những gì bạn cần. Vì bất kỳ sự kiện nào không đáp ứng bộ lọc đã chỉ định sẽ không bao giờ được ghi lại và không thể khôi phục sau này

3. History Depth

Procmon theo dõi việc sử dụng bộ nhớ và sẽ ngừng ghi lại các sự kiện nếu bộ nhớ ảo của hệ thống cạn kiệt. Bạn có thể điều khiển số lượng mục được lưu giữ bằng cách chọn hộp thoại "History Depth" từ menu Tùy chọn.

4. Backing Files

Để tiếp tục ghi lại sự kiện của Procmon trong trường hợp hết bộ nhớ ảo, chúng ta có thể cấu hình nó để lưu các sự kiện đã ghi lại vào một tệp tin cụ thể trên đĩa bằng cách chọn "Backing Files" từ menu File.

23



